

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/HS-ST
Ngày: 25/6/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiền và ông Nguyễn Danh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 63/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05 tháng 01 năm 2001, tại: Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn K, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Thợ làm tôn; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn B (đã chết) và bà Ngô Thị H1, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Về nhân thân: Ngày 04/01/2017 và ngày 18/12/2018 bị Công an thành phố K, tỉnh Kon Tum xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 20/01/2021 bị cáo bị tạm giữ, tạm giam đến nay. "Có mặt".

2. Nguyễn Thành A (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/02/2000, tại: Kon Tum; Nơi cư trú: Số N, đường L, tổ M, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Thợ làm tôn; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1979; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: 0, Tiền sự: 0. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2021 đến nay. "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14h00 ngày 19/01/2021 Nguyễn Thành A và Ngô Văn P đang chơi ở nhà A, ở Số N, đường L, tổ M, phường T, thành phố K thì có một nam thanh niên tên H (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) đến cho A và P 01 (*một*) gói chất tinh thể rắn, màu trắng đựng trong bì ni lông dán kín sau đó H bỏ đi. Sau khi H đi thì P và A cất gói ma túy H cho vào phòng ngủ của A để hôm sau sử dụng, khoảng 16h00' ngày 20/01/2021 P và A lấy nỏ (*dụng cụ sử*

dụng ma túy) ra để sử dụng ma túy thì bị Công an TP. K tiến hành kiểm tra nơi ở của A phát hiện thu giữ trên bàn trong phòng ngủ của A 01 (một) gói chất tinh thể rắn, màu trắng đựng trong bì ni lông dán kín. Tại đây A và P khai nhận là ma túy H cho A cùng với P cất giấu để sử dụng.

- Tại bản kết luận giám định số 14/KLGD-PC09 ngày 22/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong tại phong bì ký hiệu “M” gửi giám định là ma túy, có khối lượng là: **0,202** (không thấy hai trăm không hai) gam là loại: **Methamphetamine**.

Vật chứng vụ án: Số ma túy hoàn lại sau giám định cùng bao gói mẫu vật trong phong bì số 14/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kon Tum là **0,191** (không thấy một trăm chín mươi một) gam **Methamphetamine** là số ma túy sau giám định; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) quẹt ga đã qua sử dụng chờ xử lý.

Cáo trạng số 67/CT-VKSTPKT ngày 12/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố các bị cáo Ngô Văn P và Nguyễn Thành A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn P từ 15 đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành A từ 12 đến 15 tháng tù. Các vấn đề khác đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa xét xử, các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua phân xét hỏi công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 14h00 ngày 19/01/2021 Nguyễn Thành A và Ngô Văn P đã cất giấu trái phép **0,202** (không thấy hai trăm không hai) gam **Methamphetamine** trên mặt bàn tại phòng ngủ của A ở Số N, đường L, tổ M, phường T, thành phố K với mục đích cùng cất giấu để sử dụng.

[3] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thành A và Ngô Văn P đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chất ma túy là loại Methamphetamine “có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”. Tội phạm và hình phạt quy định tại

điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 67/CT-VKSTPKT ngày 12/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố các bị cáo Nguyễn Thành A và Ngô Văn P là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Nguyễn Thành A và Ngô Văn P thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tàng trữ trái phép ma túy với mục đích sử dụng. Hành vi phạm tội đó của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về quản lý đối với việc cất giữ các chất ma túy, có thể gây ra các tệ nạn khác ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Việc truy tố và đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết, nhằm tuyên truyền pháp luật và răn đe, phòng ngừa chung đối với tình hình tội phạm tàng trữ ma túy hiện nay đang có chiều hướng gia tăng trên địa bàn thành phố K. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, cùng tàng trữ ma túy để sử dụng. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau nhưng khi quyết định hình phạt cần xem về nhân thân, nhận thức của mỗi bị cáo để quyết định cho phù hợp.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng: Bị cáo P và bị cáo A không ai phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo trở thành người công dân lương thiện.

[6] Xét về nhân thân các bị cáo, thấy rằng: Trước khi phạm tội, bị cáo P là người có nhân thân xấu, từng bị xử phạt hành chính nhiều lần cũng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm làm người công dân sống có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; đối với bị cáo A mặc dù có nhân thân tốt nhưng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân sống biết tôn trọng pháp luật.

[7] Đối với đối tượng H là người đã cho các bị cáo ma túy để tàng trữ nhưng không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố K sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, có cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn T là ông của A, không không biết A và P tàng trữ ma túy trong nhà nên Cơ quan CSĐT, Công an thành phố K không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy **0,191** (*không thấy một trăm chín mươi một*) gam Methamphetamine là số ma túy hoàn lại sau giám định cùng bao gói mẫu vật trong phong bì số 14/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kon Tum là vật cấm tàng trữ, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 (một) que ga không còn giá trị sử dụng.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thành A và Ngô Văn P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành A và Ngô Văn P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Ngô Văn P 17 (*Mười bảy*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 20/01/2021.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành A 14 (*Mười bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 20/01/2021.

- *Về vật chứng vụ án:* Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy **0,191** (*không phải một trăm chín mươi mốt*) gam Methamphetamine là số ma túy hoàn lại sau giám định cùng bao gói mẫu vật trong phong bì số 14/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kon Tum là vật cấm tàng trữ, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 (một) quẹt ga không còn giá trị sử dụng. (Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/5/2021).

- *Về án phí:* Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 6, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Thành A và Ngô Văn P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/6/2021), bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND thành phố K;
- VKSND Tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan điều tra thành phố K;
- Chi cục THADS thành phố K;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung